

Bản án số: 22/2021/HS-PT

Ngày 29 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các thẩm phán: 1 - Ông Nguyễn Văn Dũ.

2 - Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLPT-HS ngày 22/01/2021 đối với bị cáo LH do có kháng cáo của bị cáo LH đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: LH; Sinh năm 1972; Nơi sinh: Huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm C (c) và bà Lâm Thị S (s); Vợ: Danh Thị Đ và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996); Anh chị em ruột có 08 người (lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1980); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: vào ngày 19/11/1998 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện MX xử phạt 03 tháng 22 ngày tù về tội “cố ý gây thương tích”. Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Văn N – Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Sơn NLC1 V – Cán bộ hưu trí, thành phố Sóc Trăng (có mặt).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: bị hại Lâm S, Thạch Thị V; những người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo LH và bị hại Lâm S là anh, em ruột với nhau. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/01/2020, sau khi bị cáo và bị hại Lâm S cùng đi dự đám cưới thì cả hai về nhà của bị hại Lâm S. Trong lúc ngồi nói chuyện thì giữa bị cáo và bị hại Lâm S có xảy ra cự cãi với nhau và vợ của bị hại Lâm S là bà Thạch Thị V. Trong lúc cự cãi bà Thạch Thị V có dùng tay đánh vào ngực bị cáo 02 cái và nắm ngực áo của bị cáo kéo làm đứt hai nút áo phía trên. Thấy vậy, bà NLC1 nhà cặp bên (là em dâu của LH và ông Lâm S) mới can ngăn và kéo bà Thạch Thị V vô nhà rồi bà NLC1 đi về nhà. Do tức giận bị cáo chạy vô nhà sau của bà Lâm Thị S (là mẹ ruột của bị cáo và Lâm S, sống cùng nhà với bà NLC1) lấy một cây dao yếm đang để trên giường, bị cáo cầm dao trên tay phải chạy qua nhà bị hại Lâm S, khi chạy vô tới nhà trong của bị hại thì bị cáo thấy bị hại Lâm S đang đứng mở tủ lạnh chỗ cửa đường đi xuống nhà sau, bị cáo liền dùng dao giơ lên chém trúng vào vùng đầu trước trán của bị hại Lâm S một dao gây thương tích.

Sau khi bị chém bị hại Lâm S bỏ đi ra phía nhà sau để kiểm đồ băng vết thương nhưng khi vừa bước ra cửa thì bị hại Lâm S ngã xuống và nằm ở đó. Bị cáo tiếp tục dùng dao chặt vào thùng loa kéo kéo để cặp cửa đi xuống nhà sau hai cái rồi đi ra tìm chém bà Thạch Thị V. Trong lúc bị cáo đang chém bị hại Lâm S và chặt vào thùng loa kéo kéo thì bà Thạch Thị V lấy một cây dao yếm để ở trên giường chỗ sàn nước bên ngoài nhà sau của bà Thạch Thị V cầm trên tay trái và chạy cặp bên hông nhà, từ sau ra trước đi vô nhà sau của bà S, cùng lúc bị cáo cũng ra tới trước hàng ba nhà và nhìn thấy nên đuổi theo bà V vô nhà sau của bà S. Khi bị cáo đuổi kịp thì bà V quay lại giơ dao lên định chém bị cáo nhưng chưa kịp chém thì bị cáo đã dùng dao chém trúng một dao vào mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái, rồi cây dao trượt vô trong trúng vào mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái của bà V, lúc đó bị cáo cũng giật lấy được cây dao trên tay của bà V rồi cầm bên tay trái của bị cáo làm bà V té ngồi trên ghế dựa bằng gỗ trong nhà sau của bà S. Sau đó, bị cáo tiếp tục quay bề sống của cây dao bị cáo cầm trên tay phải rờ vào đầu của bà V, bà V đưa hai tay lên đầu để đỡ nên trúng vào cổ tay trái làm xây xát da và trúng vào vùng đầu làm sưng nề. Sau khi được mọi người can ngăn thì bị cáo dừng lại và cầm dao đi ra ngoài sân, bà NLC1 mới lấy hai cây dao lại và bị cáo đưa hai cây dao cho bà NLC1 cất giữ. Sau đó các bị hại Lâm S và Thạch Thị V được mọi người đưa đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích, đến ngày 16/01/2020 bà Thạch Thị V xuất viện và ngày 22/01/2020 bị hại Lâm S cũng được xuất viện.

Ngày 25/3/2020, ông Lâm S và bà Thạch Thị V có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với LH.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 94/TgT-PY ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp Y tỉnh Sóc Trăng kết luận kết luận đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lâm S như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương xuôi vùng trán phải, kích thước 10cm x 0,3cm; Nứt sọ trán phải. Không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú.

- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Lâm S do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 21% (*Hai mươi một phần trăm*).

- Kết luận khác: Tổn thương vùng đầu là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng và tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/TgT-PY ngày 17/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà Thạch Thị V như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương phần mềm mặt ngoài sau 1/3 trên cánh tay trái, kích thước 03cm x 0,6cm. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (*Hai phần trăm*); tổn thương phần mềm mặt ngoài sau 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước 08cm x 0,6cm. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (*Ba phần trăm*).

- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà Thạch Thị V do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 05% (*Năm phần trăm*).

- Kết luận khác: Tổn thương không nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng và tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện MX, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo LH phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo LH 02 (hai) năm tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Đến ngày 29/12/2020 bị cáo LH kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung thêm yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và được bị hại bãi nại

- Vị đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như cấp sơ thẩm và viện kiểm sát đề nghị. Đối với tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là chưa thỏa đáng vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, mù chữ trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế. Bản án xét xử bị cáo từ năm 1998 đến nay bị cáo không nhận được bản án hay bất cứ giấy tờ nào của cơ quan tiến hành tố tụng và hồ sơ Thi hành án của bị cáo lại không có lưu trữ tại cơ quan Thi hành án. Bị cáo không nhận được bản án nên không thể biết và đóng án phí nên quy kết bị cáo còn tiền án là thiệt thòi cho bị cáo, theo nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và xác định bị cáo phạm tội lần này là lần đầu. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo xử bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo LH nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện MX vào ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo và bị hại là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo là xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, yêu cầu của bị cáo không làm xấu đi tình trạng của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bổ sung kháng cáo của bị cáo.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo LH thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/01/2020, sau khi đi dự đám cưới về thì giữa bị cáo và các bị hại có xảy ra cự cãi với nhau. Trong lúc cự cãi bà Thạch Thị V có dùng tay đánh vào ngực bị cáo 02 cái và nắm ngực áo của bị cáo kéo làm đứt hai nút áo phía trên thì được can ngăn xong, nhưng do tức giận bị cáo chạy vô nhà sau của bà Lâm Thị S lấy một cây dao yếm đang để trên giường, bị cáo cầm dao chạy qua nhà bị hại Lâm S chém trúng vào vùng đầu trước trán của bị hại Lâm S một dao gây thương tích 21% và tiếp tục dùng dao chặt vào thùng loa kẹo kéo để cặp cửa đi xuống nhà sau hai cái, sau khi chặt vào thùng loa bị cáo đi ra tìm chém bị hại V nhưng do bị hại V chạy cặp bên hông nhà từ sau ra trước vào nhà sau của bà S nên bị cáo đã đuổi theo và chém bị hại V gây thương tích tổng cộng là 05%. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp với

các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác là phù hợp với pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo LH: Xét thấy, cấp sơ thẩm có áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã tự nguyện khắc phục toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự như bị cáo là người dân tộc khmer, không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại V và các bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với việc áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo bị xét xử vào năm 1998 với mức án 03 tháng 22 ngày tù, về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 109 của Bộ luật hình sự năm 1985 (được sửa đổi, bổ sung năm 1997) là tội ít nghiêm trọng, bản án đã có hiệu lực cách nay đã hơn 22 năm; tại biên bản xác minh ngày 19/10/2020 (bút lục 35) Chi cục Thi hành án huyện MX đã xác định đối với hồ sơ Thi hành án đối với bản án số 61 ngày 19/11/1998 của bị cáo LH thì không có hồ sơ lưu trữ tại đơn vị (án chủ động, án theo đơn), từ đó cấp sơ thẩm xác định bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ chịu án phí và trách nhiệm dân sự theo quy định nên chưa xóa án tích là bất lợi cho bị cáo. Bởi lẽ, trong trường hợp này cơ quan Thi hành án không tìm thấy hồ sơ nên không thể xác định được cơ quan Thi hành án có thụ lý Thi hành án hay không; suy đoán theo hướng có lợi cho bị cáo thì cơ quan Thi hành án chưa thụ lý nên không ra các quyết định Thi hành án phí và trách nhiệm dân sự và không thuộc trường hợp không nhận được thông báo và quyết định Thi hành án của cơ quan Thi hành án như hướng dẫn tại công văn 64 ngày 3/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự thì bản án của Tòa án nhân dân huyện MX ngày 19/11/1998 đã hết thời hiệu Thi hành án vào ngày 19/11/2003 nên theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Hải đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích nên lần phạm tội của bị cáo bị xét xử vào năm 1998 chỉ xem là nhân thân chứ không phải tiền án. Vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo không bị áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm cho bị cáo là bất lợi cho bị cáo nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại không áp dụng tình tiết tăng nặng này. Mặc dù không áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo nhưng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của 02 người với tỷ lệ thương tích 21% và 05% và tác động vào vùng đầu là vùng nguy hiểm cho tính mạng người khác; bị cáo lại là người có nhân thân xấu bản thân bị cáo đã một lần bị xét xử về tội “cố ý gây thương tích” thì bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là phạm tội, nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội, khung hình phạt bị cáo phạm có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù cấp sơ thẩm xét

xử bị cáo 02 năm chỉ là đầu khung hình phạt là đã cân nhắc chiều cố cho bị cáo và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm án cho bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy, bị cáo bị xử phạt tù 02 năm; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự 2015 và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội cố ý gây thương tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với nhiều người nên không đủ điều kiện hưởng án treo và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, loại tội phạm này hiện nay có chiều hướng gia tăng ở nhiều địa phương nên cần thiết phải xử lý tù giam đối với bị cáo để có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội răn đe tội phạm, cũng nhằm phục vụ chính trị ở địa phương, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo. Chấp nhận một phần đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và không chấp nhận đề nghị giảm án và xin cho bị cáo hưởng án treo.

[7] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị kiểm sát viên là giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc khmer sống ở vùng đặc biệt khó khăn và bị cáo có yêu cầu xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

[9] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo của bị cáo LH. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện MX về hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo LH 02(hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo LH được miễn toàn bộ án phí.

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện MX;
- VKSND huyện MX;
- CQĐT - Công an huyện MX;
- CQTHAHS - Công an huyện MX;
- Chi cục THADS huyện MX;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tôn Thị Thanh Thúy